

Số: 21 /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và
Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sai phạm trong
công tác quản lý đất đai và các quy định của pháp luật về đất đai;*

*Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-HĐND
ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2025 đối với 09 dự án, tổng diện tích 19,43 ha
(có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển
khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chỉ đạo:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành
và địa phương liên quan:

a) Chịu trách nhiệm về các thông tin, tính pháp lý, sự chính xác của số liệu,
hợp lệ của hồ sơ, các nội dung liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp
luật, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đảm bảo các dự án đủ điều kiện trình
Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và quy định của
pháp luật khác liên quan.

b) Rà soát đảm bảo: Chính xác về tên dự án, địa điểm, diện tích; đúng quy
hoạch; đúng mục đích sử dụng đất; quy trình và thẩm quyền theo quy định của
pháp luật trước khi tổ chức thực hiện.

c) Đảm bảo việc tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện trên cơ sở danh mục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2024 và quy định của pháp luật khác liên quan.

d) Thực hiện việc thu hồi đất sau khi dự án đã đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và quy định của pháp luật khác liên quan; quản lý, sử dụng các diện tích đất đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân triển khai xây dựng công trình, dự án khi chưa có đủ thủ tục theo quy định; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TU ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sai phạm trong công tác quản lý đất đai và các quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Phòng giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành



DANH MỤC BỔ SUNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: **21** /NQ-HĐND ngày **26** tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
							Đất trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=(8)+(9)+(10))	(8)	(9)	(10)	(11)
I	Đất ở tại đô thị	ODT				36.672			36.672	
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở khu dân cư phía Tây đường Lý Bôn (tổng diện tích quy hoạch 8,76 ha; trong đó diện tích 5,1 ha đất thuộc khu đất Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tại phường Kỳ Bá, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định thu hồi và 3,66 ha đất trại tạm giam Công an tỉnh cũ chưa thu hồi)	ODT		Trần Lãm	Thành phố	36.672			36.672	Khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai
II	Đất ở tại nông thôn	ONT				95.000	68.500	400	26.100	
2	Khu nhà ở xã hội, nhà ở thương mại phục vụ công nhân, người lao động, chuyên gia Khu công nghiệp Liên Hà Thái - Phân khu 2	ONT		Thụy Liên	Thái Thụy	95.000	68.500	400	26.100	Khoản 27 điều 79 Luật Đất đai
III	Đất giao thông	DGT				52.203	20.798	1.699	29.706	
3	Quy hoạch đường số 4 đô thị Diêm Điền mở rộng (đường vào nhà máy rác xã Thụy Trình)	DGT		Thị trấn Diêm Điền, Thụy Trình	Thái Thụy	24.300	19.300		5.000	Khoản 1 điều 79 Luật Đất đai



✓

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Địa điểm thực hiện			Diện tích đất sử dụng (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Xứ đồng, thôn, xóm, tổ dân phố	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Tổng diện tích	Trong đó lấy từ loại đất			
							Đất trồng lúa	Đất ở	Đất khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=(8)+(9)+(10))	(8)	(9)	(10)	(11)
4	Đường cứu hộ, cứu nạn từ ĐT.463 đi đê sông Hồng qua đoạn địa phận xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư	DGT		Vũ Tiến	Vũ Thư	1.773		500	1.273	Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai
5	Xây dựng tuyến đường cứu hộ cứu nạn xã Song An - Nguyên Xá (từ đoạn ĐT.463 đến đê sông Hồng)	DGT		Song An, Nguyên Xá	Vũ Thư	9.700		500	9.200	Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai
6	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH 09 kéo dài từ ĐT.454 đến đê Trà Lý	DGT		Song Lãng	Vũ Thư	1.574		622	952	Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai
7	Đường cứu hộ, cứu nạn, chống ngập lụt ổn định dân cư và cứng hóa mặt đê bồi xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư	DGT		Hồng Lý	Vũ Thư	14.856	1.498	77	13.281	Khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai
IV	Đất cơ sở tôn giáo	TON				4.471			4.471	
8	Dự án xây dựng Trường hạ và Trụ sở của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Hưng Hà	TON		Bắc Sơn	Hưng Hà	4.471			4.471	Khoản 10 điều 79 Luật Đất đai
V	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT				6.000	6.000			
9	Quy hoạch nhà máy nước	DCT	Nguyệt Lâm 1	Hồng Vũ	Kiến Xương	6.000	6.000			Khoản 3 điều 79 Luật Đất đai
	TỔNG					194.346	95.298	2.099	96.949	

07